

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2018

## BÁO CÁO

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018;  
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2019**

(Báo cáo trình tại Kỳ họp thứ 6 - HĐND tỉnh khoá XVIII)

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG	
Số: 5040	
Ngày: 30/11/2018	
Chuyên: Tiếp công dân	

### Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2018

### I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2018, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã tập trung cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) trên địa bàn tỉnh; có sự vào cuộc tích cực của Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan nội chính các cấp. Tình hình khiếu kiện của công dân giảm số lượt đoàn đông người và giảm số vụ việc; công tác tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư được duy trì, thực hiện nghiêm túc; hầu hết các vụ việc KNTC đã được tập trung xem xét, giải quyết ngay từ khi mới phát sinh; các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài được tập trung giải quyết.

Tuy nhiên, tình hình khiếu kiện của công dân trên địa bàn tỉnh vẫn tiềm ẩn diễn biến phức tạp. Nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan đến công tác bồi thường GPMB khi thu hồi đất, việc tranh chấp đất rừng, việc chuyển đổi mô hình kinh doanh chợ và liên quan đến chế độ, chính sách người có công; một số công dân tập trung đến các phiên tiếp công dân gây mất trật tự tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh (như: Việc khiếu kiện liên quan đến thực hiện Dự án Khu đô thị Đình Trám - Sen Hồ, huyện Việt Yên...; một số công dân thôn Đèo Gia, xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn không đồng ý việc cho Công ty cổ phần Thiên Lâm Đạt thuê đất rừng; các tiêu thương chợ Mọc, huyện Tân Yên và chợ Cốc, thành phố Bắc Giang đề nghị không chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; việc khiếu kiện của một số hộ dân liên quan đến quá trình cải tạo, xây dựng lại Khu chung cư cũ phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang; một số công dân khiếu nại việc bị cắt chế độ thương binh theo kết luận của Cơ quan điều tra Quân khu I...); nội dung tố cáo chủ yếu là tố cáo các sai phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, quản lý tài chính, kinh tế ở cấp xã, thôn,...

### II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

#### 1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 06 văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn<sup>1</sup>; đổi

<sup>1</sup>Như: Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; Công văn số 276/UBND-TCD ngày 24/01/2018 chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân và giải

với các sở, ngành và cấp huyện đã ban hành 40 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Để triển khai thực hiện các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về công tác giải quyết KNTC<sup>2</sup>, cụ thể hóa các ý kiến chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đối với một số vụ việc phức tạp trên địa bàn và để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác, Chủ tịch UBND tỉnh đã duy trì giao ban hàng tháng với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc một số Sở về công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC. Đối với các vụ việc khiếu kiện phức tạp, vụ việc có ý kiến khác nhau, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác giải quyết KNTC đã trực tiếp đối thoại, tổ chức kiểm tra, làm việc với các cơ quan chuyên môn để chỉ đạo giải quyết dứt điểm; đồng thời chỉ đạo UBND cấp huyện có giải pháp tập trung giải quyết đối với một số vụ việc đông người, phức tạp trên địa bàn; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiến hành kiểm tra trách nhiệm đối với Giám đốc một số sở và Chủ tịch UBND một số huyện, thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC tại một số đơn vị, địa phương<sup>3</sup>.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

Năm 2018, các cấp, các ngành đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân và KNTC; tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tuyên truyền pháp luật về KNTC. Toàn tỉnh đã tổ chức 61 hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết KNTC cho 7.510 lượt người, trong đó Ban Tiếp công dân tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh đã tổ chức 01 hội nghị tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư trên địa bàn tỉnh; Thanh tra tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra, giải quyết KNTC và Luật Tố cáo năm 2018 cho toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành thanh tra.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác tiếp công dân định kỳ và tiếp công dân thường xuyên được duy trì và thực hiện tốt. Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và các đài truyền thanh cơ sở đã thường xuyên phát các tin, bài tuyên truyền về nội dung cơ bản của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; cùng với đó tập trung tuyên truyền về các văn bản, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định về nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền KNTC; đồng thời phát phóng sự, đưa tin về công tác giải quyết KNTC, nhất là các vụ KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm để người dân hiểu đúng bản chất vụ việc và các biện pháp giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhằm góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân.

## **3. Công tác tiếp công dân**

---

quyết KNTC năm 2018; Công văn số 1474/UBND-TCD ngày 10/5/2018 về tập trung xem xét, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp; Công văn số 2891/UBND-TCD ngày 28/8/2018 về chấn chỉnh công tác tiếp công dân; Công văn số 3469/UBND-TCD ngày 10/10/2018 về việc chấn chỉnh việc chấp hành và tham gia tổ tụng tại TAND; Công văn số 3788/UBND-NC ngày 01/11/2018 về chấn chỉnh, chỉ đạo thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC;).

<sup>2</sup> Tại các Hội nghị giao ban hàng quý với Bí thư các Huyện ủy, Thành ủy, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

<sup>3</sup> Thanh tra tỉnh đã tiến hành kiểm tra đối với 10 đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (05 sở và 05 huyện, thành phố).

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các cấp đã tăng cường công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân<sup>4</sup>, việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp huyện có chuyển biến tích cực so với năm trước. Năm 2018, toàn tỉnh đã tiếp 7.800 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) đề nghị giải quyết 5.178 vụ việc (*tăng 147 lượt người và giảm 483 vụ việc so với cùng kỳ năm trước*), trong đó:

- Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 293 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 293 vụ việc (*giảm 158 lượt người và giảm 134 vụ việc so với cùng kỳ năm trước*);

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 857 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 846 vụ việc (*giảm 269 lượt người và giảm 208 vụ việc so với cùng kỳ năm trước*);

- UBND các huyện, thành phố tiếp 2.755 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.053 vụ việc (*tăng 135 lượt và tăng 77 vụ việc so với cùng kỳ năm trước*);

- UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 3.895 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 1.986 vụ việc (*tăng 398 lượt người và giảm 218 vụ việc so với cùng kỳ năm trước*).

(Số liệu chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

#### **4. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

##### **4.1. Kết quả tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tổng số đơn tiếp nhận trên địa bàn là 6.588 đơn<sup>5</sup> (*giảm 177 đơn =2,7% so với cùng kỳ năm trước*). Sau khi phân loại đơn trùng lặp, nặc danh, vượt cấp, không đủ điều kiện xử lý..., số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, các ngành là 2.829 đơn (*KN 202, TC 165, KNPA 2.462*), đã xem xét giải quyết xong 2.610 đơn (*KN 175, TC 142, KNPA 2.293*), đạt tỷ lệ 92,3% (*thấp hơn 1% so với cùng kỳ năm trước*). Kết quả ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết xong 57/70 đơn (*KN 28, TC 29*)<sup>6</sup>, đạt tỷ lệ 81,4%.

- Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh đã giải quyết xong 273/296 đơn (*KN 3, TC 3, KNPA 267*), đạt tỷ lệ 92,9%.

<sup>4</sup> Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, thực hiện tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, tham dự phiên tiếp công dân có đại diện lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội Luật gia tỉnh và Ban Nội chính Tỉnh ủy; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xây dựng lịch và tổ chức tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng; Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức tiếp công dân định kỳ 02 ngày/tháng; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tuần.

<sup>5</sup> Cấp tỉnh tiếp nhận 1.671 đơn, các Sở, ngành tiếp nhận 707 đơn, cấp huyện tiếp nhận 2.268 đơn, cấp xã tiếp nhận 1.942 đơn. Đơn có nội dung kiến nghị phản ánh chiếm tỷ lệ 83%.

<sup>6</sup> Về giải quyết khiếu nại: Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 28 vụ việc khiếu nại lần hai (sau khi Chủ tịch UBND cấp huyện đã giải quyết lần đầu và công dân khiếu nại tiếp). Về giải quyết tố cáo: Trong tổng số 29 vụ việc tố cáo, có 13 vụ việc được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết lần đầu; 16 vụ việc giải quyết tố cáo tiếp (sau khi Thủ trưởng đơn vị, địa phương cấp dưới giải quyết nhưng công dân tố cáo tiếp).

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã giải quyết xong 680/742 đơn (KN 110, TC 47, KNPA 523), đạt tỷ lệ 91,8%.

- Chủ tịch UBND cấp xã đã giải quyết xong 1.597/1.721 đơn (KN 33, TC 61, KNPA 1.503), đạt tỷ lệ 92,8%.

Kết quả giải quyết về khiếu nại có 15 khiếu nại đúng (chiếm 8,6%, tăng 2,1% so với năm trước), 06 khiếu nại đúng một phần (chiếm 3,4%, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm trước) và 154 khiếu nại sai (chiếm 88%, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước). Về tố cáo có 12 tố cáo đúng (chiếm 8,5%, giảm 3% so với cùng kỳ năm trước), 52 tố cáo đúng một phần (chiếm 36,6%, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước) và 78 tố cáo sai (chiếm 54,9%, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước). Qua giải quyết KNTC đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 510 triệu đồng, 41m<sup>2</sup> đất; trả lại cho công dân 762 triệu đồng và 2.800m<sup>2</sup> đất; xử lý hành chính 24 cá nhân có sai phạm; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 02 vụ việc, 03 đối tượng.

(Số liệu chi tiết theo biểu số 02, 03 đính kèm)

#### **4.2. Về chất lượng giải quyết**

Trong tổng số 110 quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu do Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành, công dân tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh 28 quyết định, sau khi Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết lần hai có 05 vụ việc công dân rút đơn, 10 vụ việc thống nhất với giải quyết lần đầu và có 13 vụ việc bị huỷ bỏ, cải sửa, yêu cầu giải quyết lại (Chiếm tỷ lệ 11,8% trong tổng số 110 quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND cấp huyện, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2017).

(Số liệu chi tiết theo biểu số 04 đính kèm)

#### **4.3. Tổ chức thực hiện quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tổng số quyết định, kết luận giải quyết KNTC do các cấp, các ngành ban hành trong năm 2018 phải tổ chức thực hiện là 217 quyết định, kết luận (của Chủ tịch UBND tỉnh 64, các sở 02, cấp huyện 97, cấp xã 54)<sup>7</sup>; đã thực hiện xong 185 quyết định, kết luận (trong đó của Chủ tịch UBND tỉnh 48, các sở 01, cấp huyện 90, cấp xã 46), đạt tỷ lệ 85,3% (thấp hơn 7% so với cùng kỳ năm 2017). Số quyết định, kết luận còn lại đang tiếp tục tổ chức thực hiện.

#### **4.4. Kết quả giải quyết vụ việc phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, xác định trên địa bàn tỉnh có 21 vụ việc KNTC phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người và chỉ đạo các huyện, thành phố, các cơ quan có liên quan tuyên truyền, vận động, tập trung giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến nay, đã giải quyết xong 18/21 vụ việc<sup>8</sup> (đạt tỷ lệ 85,7%); số vụ việc còn lại đang tập trung chỉ đạo xem xét, giải quyết.

<sup>7</sup> Trong đó: Tiền trước năm 2018 chuyển sang là 23 quyết định, kết luận (của Chủ tịch UBND tỉnh là 12, các sở 01, cấp huyện 09, cấp xã 01).

<sup>8</sup> TP Bắc Giang: Xong 04/04 vụ; Hiệp Hòa: Xong 03/03 vụ; Lạng Giang: Xong 01/01 vụ; Lục Nam: Xong 01/02 vụ; Lục Ngạn: Xong 01/01 vụ; Sơn Động: Xong 02/02 vụ; Yên Thế: Xong 03/03 vụ; Việt Yên: Xong 02/02 vụ; cùng trên địa bàn Lục Ngạn và Sơn Động: Đang thực hiện 01 vụ; Yên Dũng: Đang thực hiện 01 vụ.

## **5. Công tác thanh tra trách nhiệm**

Cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai 14 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm<sup>9</sup> của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC tại 38 đơn vị, qua thanh tra đã phát hiện 22 đơn vị<sup>10</sup> chưa thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, đã kịp thời chấn chỉnh, yêu cầu kiểm điểm đối với 09 tổ chức, 34 cá nhân; đồng thời yêu cầu khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, như: Việc tiếp nhận, phân loại và ghi chép sổ sách theo dõi, xử lý đơn thư còn nhầm lẫn; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc chưa đảm bảo chặt chẽ; thời gian giải quyết để kéo dài; chất lượng giải quyết đơn thư còn hạn chế; việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ, tài liệu chưa đúng quy định.

## **6. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

UBND các cấp đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ<sup>11</sup>, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết KNTC; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tham gia tích cực trong công tác hòa giải tại cơ sở; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

## **7. Việc triển khai sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện dự án xây dựng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC do Thanh tra Chính phủ triển khai, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 21/8/2018 chỉ đạo các sở, ngành và các huyện, thành phố, nhằm thực hiện đồng bộ, thống nhất, nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh. Đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh tạo lập các tài khoản người sử dụng, tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC; tiếp tục chỉ đạo các đơn vị duy trì thực hiện nghiêm túc.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

#### **1.1. Về công tác chỉ đạo điều hành**

- Năm 2018, UBND tỉnh đã đặc biệt quan tâm và có nhiều biện pháp chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác giải quyết KNTC; các đơn vị, địa phương có sự tập trung cao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết KNTC.

<sup>9</sup> Cấp tỉnh, Sở: 04 cuộc; Cấp huyện triển khai 10 cuộc đối với thủ trưởng một số đơn vị trực thuộc UBND cùng cấp và Chủ tịch UBND cấp xã.

<sup>10</sup> Các xã Tân Thịnh, Nghĩa Hòa, An Hà, Hương Sơn, Yên Mỹ, Xương Lâm (Lạng Giang); xã Phương Sơn, Đan Hội (Lục Nam); xã Đoan Bái, Châu Minh, Thường Thắng, Hoàng Lương và Phòng TN&MT (Hiệp Hòa); xã Quang Châu, Vân Trung, Hồng Thái, Bích Sơn, Tiên Sơn, Vân Hà (Việt Yên); xã Thanh Hải (Lục Ngạn); xã Song Mai, phường Trần Nguyên Hãn (TP Bắc Giang).

<sup>11</sup> Năm 2018, đã phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh (giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/6/2018) tại 10/10 huyện, thành phố.

- UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhằm cụ thể hóa các kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về công tác giải quyết KNTC; Chủ tịch UBND tỉnh giao ban hằng tháng, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố định kỳ giao ban với các phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã về công tác giải quyết KNTC. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND một số huyện, thành phố đã tích cực đi cơ sở, đối thoại, kiểm tra thực tế tình hình công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC để chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp<sup>12</sup>.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC được quan tâm, đẩy mạnh; đã làm tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong giải quyết KNTC và tuyên truyền pháp luật.

### **1.2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Công tác tiếp công dân tại cấp tỉnh và cấp huyện được duy trì, một số địa phương thực hiện tốt như Tân Yên, Yên Thế và thành phố Bắc Giang; việc tổ chức tiếp công dân tại cấp xã đã có nhiều chuyển biến tích cực; số vụ việc phát sinh và số đơn thư tiếp nhận ở các cấp, các ngành giảm so với năm 2017.

- Các cấp, các ngành đã tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc KNTC ngay từ khi mới phát sinh, trong đó chất lượng giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền các sở, ngành và cấp xã cơ bản tốt; trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc nhìn chung được đảm bảo; tỷ lệ giải quyết đơn thư và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC cơ bản đạt mục tiêu đề ra.

- Một số địa phương đã làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC nên số vụ công dân khiếu nại tiếp đến Chủ tịch UBND tỉnh giảm so với cùng kỳ năm trước, như: Yên Thế, Sơn Động; một số vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp đã được chỉ đạo rà soát, giải quyết và theo dõi chặt chẽ.

### **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Tình hình công dân đến các ngày tiếp dân thường xuyên và tiếp dân định kỳ có tăng so với cùng kỳ năm 2017; công tác dự báo, nắm tình hình chưa tốt nên cá biệt có vụ việc còn biểu hiện bị động, bất ngờ khi có tình huống xảy ra.

- Việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư và xem xét giải quyết KNTC ở một số địa phương còn chưa chính xác, một số vụ việc KNTC của công dân chưa được tiếp nhận, giải quyết theo quy định, để công dân đi lại nhiều lần; nhiều vụ việc giải quyết còn chậm<sup>13</sup>; có vụ việc KNTC vẫn ban hành công văn để giải quyết.

- Chất lượng giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND cấp huyện còn hạn chế, một số địa phương còn tiếp diễn có vụ việc giải quyết lần đầu bị hủy bỏ,

<sup>12</sup> Điển hình như: Vụ công dân thôn Song Khê, xã Song Khê (TP Bắc Giang); vụ ông Thân Thế Đọc và một số công dân xã Hồng Thái (Việt Yên); vụ việc của ông Phạm Hùng Phong và 2 công dân xã Tiên Hưng (Lục Nam); vụ tố cáo nguyên Trưởng thôn Vọng Giang, Mai Đình (Hiệp Hòa).

<sup>13</sup> Việt Yên (Vụ việc của bà Chu Thị Kim và một số công dân trú tại thôn Sen Hồ, thị trấn Nénh; vụ việc của công dân thôn Mỏ Thỏ, xã Minh Đức.); Thành phố Bắc Giang (Vụ việc của ông Dương Văn Liên, trú tại thôn Tân Phương, xã Tân Mỹ; vụ việc của bà Nguyễn Thị Loan, trú tại phường Lê Lợi...); Lục Ngạn (Vụ việc của ông Hoàng Tiến Dũng, trú tại thôn Mịn To, xã Trù Hựu); Yên Dũng (Vụ việc tố cáo vi phạm Luật Đất đai tại thôn Quỳnh, xã Quỳnh Sơn); Lục Nam (Vụ việc của bà Trần Thị Lâm, trú tại thôn Ri, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam).

cải sửa và yêu cầu giải quyết lại<sup>14</sup>; việc giải quyết tố cáo của công dân ở cấp cơ sở làm chưa tốt, chưa tạo được sự tin tưởng của công dân và phát sinh tố cáo tiếp lên cấp tỉnh<sup>15</sup>.

- Việc tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC của Chủ tịch UBND tỉnh ở một số địa phương còn chưa được tập trung cao<sup>16</sup>; công tác theo dõi, đôn đốc và kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện chưa tốt.

### **3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm**

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Việc triển khai nhiều dự án, công trình phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã thu hồi nhiều diện tích đất sản xuất, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng được thực hiện trên quy mô lớn; việc thiết lập lại cách thức quản lý và đổi mới mô hình hoạt động các Chợ, Trung tâm thương mại,... đã tác động đến quyền lợi một bộ phận người dân, dẫn đến phát sinh đơn thư khiếu kiện.

- Một số vụ việc xảy ra đã lâu, tình tiết và nội dung phức tạp, hồ sơ tài liệu có liên quan bị thất lạc... nên khó khăn trong quá trình giải quyết và tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận.

- Nhận thức về chế độ chính sách của một bộ phận người dân chưa tốt, nên đã có xu hướng, tư tưởng khiếu kiện lên cấp tỉnh để được giải quyết; một số phần tử xấu, cơ hội chính trị lôi kéo, xúi giục, kích động công dân khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

#### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải quyết KNTC của người đứng đầu ở một số địa phương còn thấp<sup>17</sup>; công tác tham mưu của các sở, ngành trong việc giải quyết KNTC vẫn còn có những hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là về đất đai, môi trường ở một số địa phương còn yếu kém, chậm được khắc phục<sup>18</sup>. Công tác dân vận chính quyền ở một số địa phương hiệu quả còn thấp, công tác tuyên truyền giải thích về chính sách bồi thường khi thu hồi đất ở một số dự án tại một số địa phương làm chưa tốt.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC đến người dân chưa sâu; công tác dự báo, nắm tình hình và thực hiện giải pháp để hạn chế phát sinh các đoàn khiếu kiện đông người chưa được tốt.

- Một bộ phận cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, tham mưu giải quyết KNTC và theo dõi, đôn đốc thực hiện các quyết định, kết luận chưa thực

<sup>14</sup> Như: TP Bắc Giang, Việt Yên, Lục Nam và Lục Ngạn.

<sup>15</sup> Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, xem xét và giải quyết tố cáo tiếp đối với 16 vụ việc do Chủ tịch UBND cấp huyện đã giải quyết nhưng công dân không đồng ý; qua xem xét, giải quyết đã trả lời công dân có 03 vụ việc tố cáo sai, 03 vụ việc tố cáo đúng và 10 vụ việc tố cáo đúng một phần. Một số địa phương phát sinh nhiều vụ việc tố cáo tiếp là Lục Ngạn, Hiệp Hòa và Việt Yên.

<sup>16</sup> Như: Việc tổ chức thực hiện Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 06/11/2012 (trên địa bàn huyện Yên Thế); Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 (trên địa bàn huyện Lạng Giang); Kết luận số 60/KL-UBND ngày 11/01/2016 (trên địa bàn huyện Hiệp Hòa); Kết luận số 1223/KL-UBND 12/5/2015 (liên quan đến Trường cao đẳng nghề Bắc Giang); Kết luận số 495/KL-UBND ngày 09/3/2015 (trên địa bàn huyện Yên Dũng),...

<sup>17</sup> Huyện Việt Yên, Hiệp Hòa, Lục Nam.

<sup>18</sup> Huyện Lục Nam, Việt Yên, Hiệp Hòa và Yên Dũng.

hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có thiếu sót, sai phạm trong lĩnh vực KNTC còn chưa nghiêm.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019**

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Lãnh đạo, chỉ đạo duy trì thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân ở các cấp, các ngành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC, gắn với đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC.

2. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp nhằm đẩy mạnh công tác vận động, thuyết phục và hòa giải, giải quyết vụ việc ngay tại cơ sở; chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Đổi mới phương pháp làm việc, gắn với nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; phấn đấu giải quyết xong trên 90% các vụ việc KNTC mới phát sinh; tổ chức thi hành xong trên 85% quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn.

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ**

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt của cấp ủy và chính quyền đối với công tác giải quyết KNTC; quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC. Chỉ đạo thực hiện đột cao điểm về công tác giải quyết KNTC và thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật.

2. Chủ tịch UBND tỉnh duy trì giao ban hằng tháng với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và một số sở, ngành về công tác giải quyết KNTC. Kịp thời chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác tham mưu và chỉ đạo giải quyết KNTC đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục; tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, thực hiện chính sách xã hội...; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC trên địa bàn tỉnh.

3. Thủ trưởng các cấp, các ngành thường xuyên quán triệt, tuyên truyền sâu, rộng pháp luật về KNTC, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Tố cáo năm 2018; chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ, Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các cơ quan tư pháp trong việc tuyên truyền, vận động, giải quyết các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở; tăng cường kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ hoà giải và Ban Thanh tra nhân dân.



4. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành; làm tốt công tác nắm tình hình, đặc biệt là các vụ việc KNTC đông người, tiềm ẩn phức tạp, kéo dài để chỉ đạo xem xét giải quyết kịp thời, không để phát sinh thành điểm nóng.

5. Đổi mới và đa dạng về hình thức tiếp công dân; tăng cường công tác đối thoại, tiếp xúc của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với công dân trong quá trình giải quyết KNTC; đối với các vụ việc khó khăn, phức tạp, liên quan đến dân tộc, tôn giáo, phải chủ động trao đổi, xin ý kiến cấp trên trước khi ban hành văn bản giải quyết.

6. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, xác định đúng bản chất, nội dung vụ việc; chú trọng hướng dẫn công dân thực hiện quyền KNTC theo quy định của pháp luật; gắn trách nhiệm trong việc theo dõi địa bàn, cơ sở với thực hiện dứt điểm đối với từng vụ việc, từng quyết định, kết luận giải quyết KNTC.

7. Chỉ đạo ngành thanh tra thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC và tổ chức thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu tinh thần trách nhiệm.

Trên đây là tình hình, kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC năm 2018; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2019. UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an, TAND, VKSND tỉnh;
- UB MTTQ, các Đoàn thể ND;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Công TTĐT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, TH.

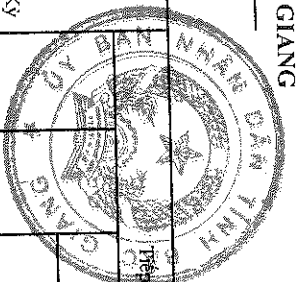
+ Lưu: VT, TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lai Thanh Sơn**

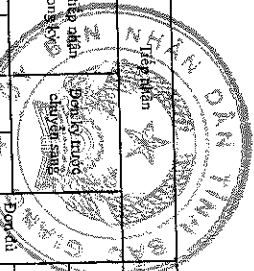




**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2018**  
(Kèm theo Báo cáo số: 403/BC-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh)

TT	Cấp, đơn vị/Ký báo cáo	Loại	Người	Cũ	Vụ việc		Đoàn đồng người				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)						Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)			Ghi chú				
					Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc		Khấu nại			Tổ cáo			Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết							
								Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, XH khác		Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng		Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)
1	Cấp tỉnh	293	476	78	215	37	968	16	21	74	11			6			32	10	160	85	138	70		
2	Các Sở, ngành	857	940	5	841	11	97	1	2	28	2						29		786	758	25	57	6	
3	Cấp huyện	2.755	2.914	804	1.249	12	315	4	8	106	1	2	2		1		93		1.848	260	700	1.068	25	
	Bắc Giang	21	261	206	55	2	11	1	1	32							4		226	21	201	8		
	Hiệp Hòa	357	431	38	192					6		2					2		181	72	119			
	Lạng Giang	213	213	116	75												9		53	24	29	12		
	Lục Nam	618	152	35	30	6	115	2	4	3							9		238	15	11	224	9	
	Lục Ngạn	259	354	44	215					11		1					1		79		83			
	Sơn Động	83	83	12	71					3							11		73	17	4	63	1	
	Tân Yên	89	205	22	63	1	120										9		233	2	5	262		
	Việt Yên	455	510	93	176	2	32		2	27							40		339			389		
	Yên Dũng	359	399	99	290	1	37	1		10							2		203	54	50	104	13	
	Yên Thế	301	306	139	82					14	1		1				43		1.899	420	636	898	32	
4	Cấp xã	3.895	3.367	632	1.354	7	222	1	3	39		3							4.693	1.523	1.499	2.093	63	
	Tổng	7.800	7.697	1.519	3.659	67	1.602	22	34	247	14	1	3	6	3		197	10						





TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH NĂM 2018  
(Kèm theo Báo cáo số: 103/BC-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh)

Kỳ báo cáo	Phân loại đơn (số đơn đủ điều kiện xử lý)										Theo nội dung				Theo thẩm quyền giải quyết				Theo trình tự giải quyết				Kết quả xử lý đơn				Ghi chú	
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận theo quy định			Đơn khiếu nại			Tố cáo				Theo thẩm quyền giải quyết		Theo trình tự giải quyết		Đơn khác (đơn trong lập, hồ sơ đang chờ xử lý)	Số đơn chuyển		Số công văn đơn		Đơn thuộc thẩm quyền							
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn khiếu nại	Liên quan đến đất đai	Về nhà sách, đồ CC, VC	Về chính sách, CT, VH, XH khác	Lĩnh vực pháp	Lĩnh vực Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực pháp	Lĩnh vực tham nhũng	Về Đảng		Lĩnh vực khác	Đơn kiến nghị, phản ánh	Cửa cơ quan hành chính các cấp	Cửa cơ quan tư pháp các cấp	Cửa cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn có thẩm quyền		Số công văn đơn
Cấp tỉnh	1.671	311	1.360		789	240	204	36	21	124	108	16			425	747	41	1	552	237		882	92	563	46	34	36	
Các Sở, ngành	707	44	656	1	414	24	13	3	8	1	29	20	1		361	406	6	2	337	55	22	293	48	75	1	4	4	282
Cấp huyện	2.268	134	2.100	1	1.723	155	148	2	5	131	119	6	2	4	1.437	1.634	69	6	1.217	409	82	545	112	835	43	127	57	551
Bắc Giang	575	0	575	0	466	39	39	0	0	3	3	4	1		200	227	16		226	17		1		105	0	12	9	117
Hiện Hòa	244	10	223	0	243	20	20			23	18	4	1		292	324	19		323	19	1	178	9	286	7	7	6	28
Lang Giang	521	26	490	0	343	18	15	1	2	33	29	1	1	2	152	202	13		126	60	16	136	5	118	5	14	14	46
Lục Nam	338	85	247	6	202	19	19			31	31	1			115	123	13		6	117	13	8	82		6	3	37	
Lục Ngạn	136		132	4	136	9	8	1		12	11	1			46	49			48							17		46
Sơn Động	63		59	4	63	17	17								46	49			48							8	6	33
Tân Yên	136	5	131		128	7	4		3	20	18			2	101	128			116	6	6	8	1	71	3	8	14	33
Việt Yên	156	8	146		49	21	21			5	5				23	49			4	40	5	107				21	5	23
Yên Dũng	21		19	1	21	2	2			1	1				18	21			19		2				41		1	17
Yên Thế	78		78		72	3	3			3	3				66	63	8	1	48	19	5	6	11			1	2	17
Cấp xã	1.942	41	1.825	1	1.779	32	31		1	63	58	3		2	1.684	1.747	27	5	1.262	455	62	163	15	50	7	35	65	1.607
Tổng	6.588	530	5.941	3	4.705	451	396	41	14	347	305	26	2	1	3.907	4.534	143	14	3.368	1.156	166	1.883	267	1.523	97	200	162	2.440



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, ĐỀ NGHỊ NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số: 103/BC-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số đơn phải giải quyết				Số đơn đã giải quyết				Tỷ lệ %
	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	
<b>Cấp tỉnh</b>	<b>70</b>	<b>34</b>	<b>36</b>		<b>57</b>	<b>28</b>	<b>29</b>		<b>81,4</b>
<b>Các Sở, ngành</b>	<b>296</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>288</b>	<b>275</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>267</b>	<b>92,9</b>
<b>Cấp huyện</b>	<b>742</b>	<b>129</b>	<b>57</b>	<b>556</b>	<b>681</b>	<b>110</b>	<b>48</b>	<b>523</b>	<b>91,8</b>
Bắc Giang	228	39	3	186	210	31	2	177	92,1
Hiệp Hòa	138	12	9	117	122	8	7	107	88,4
Lạng Giang	41	7	6	28	36	7	5	24	87,8
Lục Nam	74	14	14	46	69	12	11	46	93,2
Lục Ngạn	46	6	3	37	42	6	2	34	91,3
Sơn Động	63	17	0	46	59	17		42	93,7
Tân Yên	57	10	14	33	53	7	13	33	93,0
Việt Yên	49	21	5	23	45	19	4	22	91,8
Yên Dũng	21	2	1	18	19	2	1	16	90,5
Yên Thế	25	1	2	22	25	1	2	22	100,0
<b>Cấp xã</b>	<b>1.721</b>	<b>35</b>	<b>68</b>	<b>1.618</b>	<b>1.597</b>	<b>33</b>	<b>61</b>	<b>1.503</b>	<b>92,8</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.829</b>	<b>202</b>	<b>165</b>	<b>2.462</b>	<b>2.610</b>	<b>175</b>	<b>142</b>	<b>2.293</b>	<b>92,3</b>







**BIỂU THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2018**

(Kèm theo Báo cáo số: 103/BC-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thông nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Yêu cầu giải quyết lại	
<b>I</b>	<b>TP Bắc Giang</b>	<b>10</b>	<b>2</b>		<b>4</b>	<b>1</b>	<b>3</b>
1	Dân Quốc Bắc, tổ dân phố Nam Giang, phường Xương Giang				1		
2	Nguyễn Thị Tuy, đường Lê Lợi, tổ dân phố Kế, phường Đình Kế						Rút đơn
3	Nguyễn Quốc Đông, phường Ngô Quyền						Rút đơn
4	Lê Thị Huyền (chồng là ông Ngô Gia Khương), đường Nguyên Hồng, phường Ngô Quyền				1		
5	Giáp Văn Hồi, thôn Liêm Xuyên, xã Song Khê				1		
6	Đỗ Trọng Giang, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang				1		
7	Hà Thị Hái Vân, thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ						Rút đơn
8	Nguyễn Hữu Lương (được bà Đồng Thị Liên ủy quyền) trú tại tổ dân phố 9, phường Trần Nguyên Hãn					1	
9	Đỗ Thị Sang, thôn Ngò, xã Tân Tiến		1				
10	Nguyễn Thị Bướm, TDP 3, P Thọ Xương		1				
<b>II</b>	<b>Việt Yên</b>	<b>5</b>	<b>3</b>		<b>2</b>		
1	Võ Việt Ninh, thôn Sơn Hải, xã Trung Sơn				1		
2	Các ông, bà Thân Văn Bốn, Thân Văn Đông, Thân Thị Quyết, Thân Văn Thắng, Thân Thị Thủy, thôn Bẩy, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên				1		
3	Lý Văn Ký và một số công dân, cùng trú tại thôn Hoàng Mai 1, 2, 3, xã Hoàng Ninh		1				
4	Các ông, bà Thân Thế Đọc, Thân Văn Kiểm, Thân Văn Sỹ, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Văn Lợi, Đặng Văn Toàn, Nguyễn Minh Luân và một số công dân, thôn Hùng Lãm 2, xã Hồng Thái		1				
5	Lê Văn Phóng, thôn Phúc Long, xã Tăng Tiến		1				
<b>III</b>	<b>Lục Ngạn</b>	<b>2</b>	<b>1</b>		<b>1</b>		
1	Vi Văn Hòa, thôn Tân Thành, xã Trù Hựu		1				
2	Nguyễn Thị Hương (ông Nguyễn Thành Văn ủy quyền) khu Minh Khai, thị trấn Chũ				1		

Số TT	Tên đơn vị/ Tên vụ việc	Chất lượng giải quyết					Ghi chú
		Tổng số	Thông nhất	Cải sửa	Hủy bỏ	Yêu cầu giải quyết lại	
<b>IV</b>	<b>Lục Nam</b>	<b>4</b>	<b>1</b>		<b>3</b>		
1	Nguyễn Thị Vinh, (được bà Phan Thị Thêu, trú tại thôn Lãng Sơn, xã Đông Hưng ủy quyền)				1		
2	Hoàng Văn Thành (con ông Hoàng Văn Quang, bà Nguyễn Thị Nguyệt), trú tại thôn Lãng Sơn, xã Đông Hưng				1		
3	Trần Đức Gia, thôn An Thuần, xã Bảo Đài				1		
4	Phạm Minh Thân, thị trấn Lục Nam		1				
<b>V</b>	<b>Lạng Giang</b>	<b>4</b>	<b>3</b>				<b>1</b>
1	Dương Ngọc Phong, thôn Bùn, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang		1				
2	Hoàng Minh Điền, thôn 15, xã Xương Lâm						Rút đơn
3	Lê Văn Lộc, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang		1				
4	Nguyễn Văn Thế, thôn Hèo 18A, xã Hương Sơn		1				
<b>VI</b>	<b>Hiệp Hòa</b>	<b>1</b>		<b>1</b>			<b>1</b>
1	Bùi Thị Nghi, trú tại thôn Dinh Hương, xã Đức Thắng			1			
<b>VII</b>	<b>Công ty TNHH 1TV Lâm nghiệp Lục Nam</b>	<b>1</b>			<b>1</b>		
1	Vi Văn Bình, thôn Cây Đa, xã Đông Phú				1		
<b>VIII</b>	<b>Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>	<b>1</b>					<b>1</b>
1	Vũ Hồng Sơn, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Đại Việt Sơn, trụ sở tại thôn Bến Cát, xã Dương Đức, huyện Lạng Giang						Rút đơn
	<b>Tổng số</b>	<b>28</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>5 (Rút đơn)</b>